



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

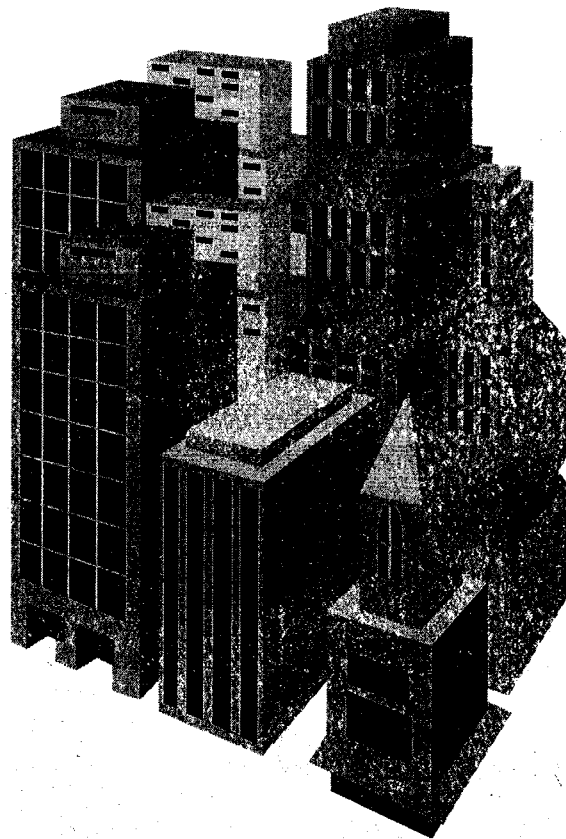
☎ : 550 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Quận Bình Tân Tp.HCM

☎ : 38753021

Fax: 38753552

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Kết thúc ngày: 30/06/2014



Tp Hồ Chí Minh

Tháng 08/2014

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, P. An Lạc, Quận Bình Tân TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		2.462.489.181.682	2.638.892.728.318
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	88.009.749.965	175.032.952.714
1. Tiền	111		4.275.477.371	10.859.572.079
2. Các khoản tương đương tiền	112		83.734.272.594	164.173.380.635
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		3.000.000.000	58.600.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	3.000.000.000	58.600.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		268.822.372.582	250.940.661.216
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	237.807.641.311	220.546.988.567
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	8.291.200.592	8.657.744.439
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	32.149.039.977	34.384.330.100
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	(9.425.509.298)	(12.648.401.890)
IV. Hàng tồn kho	140		2.095.175.409.518	2.147.175.124.500
1. Hàng tồn kho	141	V.7	2.095.175.409.518	2.147.175.124.500
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		7.481.649.617	7.143.989.888
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		4.347.991.116	4.600.993.965
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		2.119.160.155	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	1.014.498.346	2.542.995.923

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		809.697.735.935	800.751.084.691
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		522.341.814.934	523.531.086.723
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	29.301.930.347	31.429.671.504
<i>Nguyên giá</i>	222		76.025.122.750	75.816.761.698
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(46.723.192.403)	(44.387.090.194)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	26.379.942	92.193.545
<i>Nguyên giá</i>	228		1.560.403.786	1.560.403.786
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(1.534.023.844)	(1.468.210.241)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	493.013.504.645	492.009.221.674
III. Bất động sản đầu tư	240	V.12	95.908.181.341	97.313.281.763
<i>Nguyên giá</i>	241		150.001.804.114	149.900.363.205
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		(54.093.622.773)	(52.587.081.442)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		190.378.535.965	178.952.655.940
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.13	188.315.015.965	176.919.735.940
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.14	3.135.455.455	4.025.535.894
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.15	(1.071.935.455)	(1.992.615.894)
V. Tài sản dài hạn khác	260		1.069.203.695	954.060.265
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		778.811.129	823.790.981
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		257.466.804	97.343.522
3. Tài sản dài hạn khác	268		32.925.762	32.925.762
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		3.272.186.917.617	3.439.643.813.009

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2014
Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		1.471.221.050.106	1.600.175.908.812
I. Nợ ngắn hạn	310		563.553.584.288	746.332.718.645
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.16	155.001.661.020	332.215.172.037
2. Phải trả người bán	312	V.17	65.960.966.900	75.155.180.839
3. Người mua trả tiền trước	313	V.18	345.394.466	116.942.969
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.19	841.330.729	4.572.008.250
5. Phải trả người lao động	315		191.622.078	7.472.612.397
6. Chi phí phải trả	316	V.20	136.048.227.114	134.913.551.489
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.21	197.891.005.812	186.969.664.025
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ ban điều hành	323	V.22	7.273.376.169	4.917.586.639
II. Nợ dài hạn	330		907.667.465.818	853.843.190.167
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.23	10.419.253.790	9.874.388.988
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.24	298.947.915.000	182.773.915.000
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.25	-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338	V.26	598.300.297.028	661.194.886.179
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.714.923.600.062	1.753.487.712.029
I. Vốn chủ sở hữu	410		1.714.912.142.919	1.753.476.254.886
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.27	722.670.000.000	722.670.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.27	610.750.058.000	610.750.058.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.27	147.097.134.354	142.313.571.835
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.27	84.252.267.674	79.468.705.155
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	V.27	12.332.000.000	12.332.000.000
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.27	137.810.682.891	185.941.919.896
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		11.457.143	11.457.143
1. Nguồn kinh phí	432		11.457.143	11.457.143
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
C - LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	500	V.28	86.042.267.449	85.980.192.168
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	510		3.272.186.917.617	3.439.643.813.009

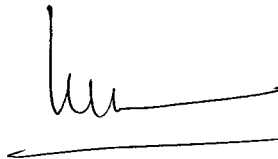
CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		2.469.845.243	-
5. Ngoại tệ các loại:		-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

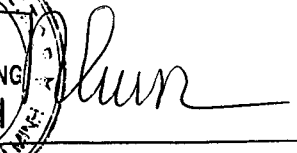
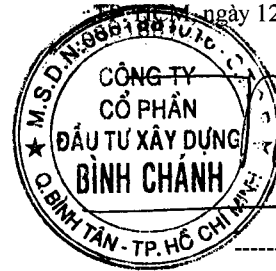
Ngày 12 tháng 8 năm 2014



Nguyễn Kim Phụng
Lập biểu



Nguyễn Thị Kim Thoa
Phụ trách kế toán



Nguyễn Thụy Nhân
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, P. An Lạc, Quận Bình Tân TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

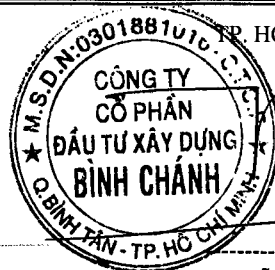
Quý 02 Năm 2014

ĐV tính : VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế đến cuối		Lũy kế đến cuối	
			Quý 02/2014	Quý 02/2013	Quý 02/2014	Quý 02/2013
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	89.787.486.842	29.544.879.876	163.749.883.480	62.565.764.304
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	89.787.486.842	29.544.879.876	163.749.883.480	62.565.764.304
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	66.881.453.715	12.533.559.303	119.354.895.592	31.374.456.925
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		22.906.033.127	17.011.320.573	44.394.987.888	31.191.307.379
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.741.380.725	5.729.941.006	4.687.922.350	11.161.940.069
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	2.467.720.657	11.055.871.419	5.281.928.153	23.308.524.364
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.938.561.673	9.747.180.069	4.330.123.456	22.001.363.014
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	3.317.787.587	6.437.231.853	4.075.431.786	7.365.855.389
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	7.064.760.723	10.753.211.951	18.416.677.576	16.012.888.628
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		11.797.144.885	(5.505.053.644)	21.308.872.723	(4.334.020.933)
11. Thu nhập khác	31	VI.7	576.690.075	330.810.285	1.085.260.817	616.486.740
12. Chi phí khác	32	VI.8	225.216.003	0	225.216.003	58.581.766
13. Lợi nhuận khác	40		351.474.072	330.810.285	860.044.814	557.904.974
14. Phần lợi nhuận hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	50		8.476.547.870	8.351.770.509	18.998.280.025	17.523.279.163
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	51		20.625.166.827	3.177.527.150	41.167.197.562	13.747.163.204
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	52	V.19	-	-	-	-
17. Thu nhập/Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	53		160.123.282	141.662.352	160.123.282	141.662.352
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		20.785.290.109	3.319.189.502	41.327.320.844	13.888.825.556
18.1. Lợi ích của cổ đông thiểu số			227.344.306	(181.462.538)	62.075.281	(365.366.042)
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ			20.557.945.803	3.500.652.040	41.265.245.563	14.254.191.598
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	284	48	571	197

TP. HCM, ngày 12 tháng 8 năm 2014


Nguyễn Kim Phụng
Lập biểu

Nguyễn Thị Kim Thoa
Phụ trách kế toán

Nguyễn Thụy Nhân
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2014

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ*(theo phương pháp trực tiếp)***Tại 30 tháng 06 năm 2014**

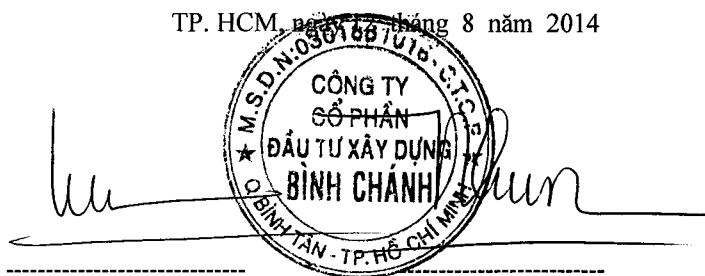
Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Mã Số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		65.206.939.350	54.039.357.868
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(40.760.661.036)	(49.449.452.428)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(19.521.164.593)	(16.118.968.513)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		(40.037.619.318)	(829.525.411)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		(1.868.702.035)	(60.949.307.391)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		419.508.333.148	114.145.948.664
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(70.218.596.995)	(104.140.701.266)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		312.308.528.521	(63.302.648.477)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, XD TSCĐ và các TS dài hạn khác	21			(210.000.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, NBán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22			
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(3.000.000.000)	
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24			
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25			
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26			
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		11.328.210.697	18.663.412.323
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		8.328.210.697	18.453.412.323
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31			
2. Tiền chi trả vốn góp cho các CSH, mua lại cổ phiếu của DN	32			
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		1.471.531.987	
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(344.651.306.654)	(12.411.306.654)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35			
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(64.480.167.300)	(25.599.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(407.659.941.967)	(12.436.905.654)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	50		(87.023.202.749)	(57.286.141.808)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		175.032.952.714	337.727.926.208
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61			
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	70		88.009.749.965	280.441.784.400

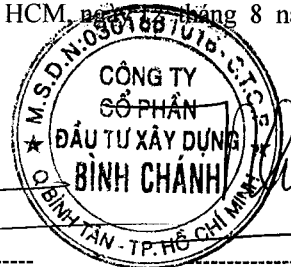
TP. HCM, ngày 17 tháng 8 năm 2014



Nguyễn Kim Phụng
Lập biểu



Nguyễn Thị Kim Thoa
Phụ trách kế toán



Nguyễn Thụy Nhân
Tổng giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2014

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Đầu tư Xây dựng Bình Chánh cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2014 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Đầu tư Xây dựng Bình Chánh và công ty con (gọi chung là “Nhóm Công ty”) và lợi ích của “Nhóm Công ty” tại các công ty liên kết.

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA NHÓM CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Xây dựng, địa ốc
- Ngành nghề kinh doanh** : Xây dựng cơ bản; kinh doanh nhà ở, đất ở; kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Lê Minh Xuân, tư vấn xây dựng, san lấp mặt bằng.
- Tổng số các công ty con** : 02
Trong đó:
Số lượng các công ty con được hợp nhất: 02

5. Danh sách công ty con quan trọng được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích	Quyền biểu quyết
Công ty cổ phần BCI (69%)	510 Kinh Dương Vương P. An Lạc . Q. Bình Tân. TP.HCM	69,59%	69,59%
Công ty TNHH Đầu tư phát triển BCCI	550 Kinh Dương Vương P. An Lạc . Q. Bình Tân. TP.HCM	100%	100%

6. Danh sách công ty liên kết quan trọng được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH thương mại và dịch vụ siêu thị Big C An Lạc	1231 Quốc Lộ 1A. KP5. P. Bình Trị Đông. Q. Bình Tân. TP.HCM	20%	20%
Công ty Cổ phần và Đầu Tư BĐS Sài Gòn Châu Á	196 Trần Hưng Đạo. P. Nguyễn Cư Trinh . Q.1-TP.HCM	50%	50%
Công ty TNHH Cao Ốc Xanh	1231 Quốc Lộ 1A. KP5. P. Bình Trị Đông. Q. Bình Tân. TP.HCM	20%	20%

II. NĂM TÀI CHÍNH. ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**
Năm tài chính của “Nhóm Công ty” bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2014

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

III. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

“Nhóm Công ty” áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập các Báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Hình thức kế toán áp dụng

“Nhóm Công ty” sử dụng hình thức nhật ký sổ cái, nhật ký chung, chứng từ ghi sổ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

2. Cơ sở hợp nhất

Các công ty con

Các báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm các báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty và các công ty con. Các báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty con đã được lập cho cùng kỳ kế toán với Công ty, áp dụng các chính sách kế toán nhất quán với các chính sách kế toán của Công ty. Các bút toán điều chỉnh được thực hiện đối với bất kỳ khác biệt nào trong chính sách kế toán nhằm đảm bảo tính nhất quán giữa các công ty con và Công ty.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa niên độ giữa các công ty trong cùng “Nhóm Công ty”: các giao dịch nội bộ, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của các cổ đông thiểu số là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi các cổ đông của “Nhóm Công ty” và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và được trình bày riêng biệt với phần vốn chủ sở hữu của các cổ đông của “Nhóm Công ty” trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ.

Công ty con được hợp nhất kể từ ngày “Nhóm Công ty” nắm quyền kiểm soát và sẽ chấm dứt hợp nhất kể từ ngày “Nhóm Công ty” không còn kiểm soát công ty con đó. Trong trường hợp “Nhóm Công ty” không còn nắm quyền kiểm soát công ty con thì các báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ sẽ bao gồm cả kết quả hoạt động kinh doanh của giai đoạn thuộc kỳ báo cáo mà trong giai đoạn đó “Nhóm Công ty” vẫn còn nắm quyền kiểm soát.

Các công ty liên kết

Công ty liên kết là công ty mà “Nhóm Công ty” có những ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần lãi hoặc lỗ của “Nhóm Công ty” trong công ty liên kết theo phương pháp vốn chủ sở hữu từ ngày bắt đầu có ảnh hưởng đáng kể cho đến ngày ảnh hưởng đáng kể kết thúc. Nếu lợi ích của “Nhóm Công ty” trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi “Nhóm Công ty” có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2014

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và công nợ của công ty liên kết được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và có điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về “Nhóm Công ty” khi lập báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, để dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kiểm kê định kỳ.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ. Dự phòng phải thu khó đòi được lập dựa vào đánh giá về khả năng thu hồi của từng khoản nợ.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà “Nhóm Công ty” phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 25
Máy móc và thiết bị	3 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 7

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, phường An lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2014

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của “Nhóm Công ty” được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà “Nhóm Công ty” phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí trong kỳ, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư như sau:

- Chi phí đầu tư cơ sở hạ tầng: theo thời gian còn lại của dự án.
- Nhà xưởng: từ 10 – 25 năm.

8. Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà “Nhóm Công ty” đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy vi tính được khấu hao trong 3-5 năm.

Chứng nhận ISO

Là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra để có chứng nhận ISO. Chi phí này được khấu hao trong 10 năm.

9. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

10. Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

11. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2014

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

12. Trích trợ cấp thôi việc

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi kỳ báo cáo cho toàn bộ người lao động đã làm việc tại Nhóm Công ty được hơn 12 tháng cho đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức trích cho mỗi năm làm việc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 bằng một nửa mức lương bình quân tháng theo Luật Lao động. Luật bảo hiểm xã hội và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Từ ngày 01 tháng 01 năm 2009, mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi kỳ báo cáo theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hay giảm của khoản trích trước này sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ.

13. Các khoản dự phòng phải trả

Chi phí bảo hành công trình xây lắp

Dự phòng cho bảo hành sản phẩm được lập cho từng loại công trình xây lắp có cam kết bảo hành với mức trích lập theo các cam kết với khách hàng.

Việc trích lập chi phí bảo hành của “Nhóm Công ty” được ước tính bằng 5% trên doanh thu công trình xây lắp có yêu cầu bảo hành.

14. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của “Nhóm Công ty” bao gồm:

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ “Nhóm Công ty”.

15. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

17. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/03/2014 : 21.080,00VND/USD

30/06/2014 : 21.300,00VND/USD

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2014

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

18. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu chuyển quyền sử dụng đất, nhà ghi nhận khi công ty có biên bản bàn giao nền và nhà.

Doanh thu cho thuê đất tại khu công nghiệp Lê Minh Xuân:

Đối với hoạt động cho thuê đất tại khu giai đoạn I và bán xưởng: Doanh thu được ghi nhận khi dịch vụ được thực hiện.

Đối với hoạt động cho thuê đất tại khu giai đoạn II và khu tiểu thủ công nghiệp: Công ty ghi nhận là doanh thu nhận trước khi thu tiền trả trước và phát hành hoá đơn, sau đó phân bổ vào doanh thu trong kỳ theo thời gian còn lại của dự án kể từ năm cho thuê.

Doanh thu khác: Ghi nhận khi hàng hóa và dịch vụ đã cung cấp cho khách hàng.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ. Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

19. Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì:

- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định.
- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong kỳ được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy, thì:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận là chi phí trong kỳ khi các chi phí này đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT VÀ BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2014

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Số cuối quý</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	87.258.718	133.792.472
Tiền gửi ngân hàng	4.188.218.653	10.725.779.607
Các khoản tương đương tiền	83.734.272.594	164.173.380.635
Cộng	88.009.749.965	175.032.952.714

Các khoản tương đương tiền thể hiện khoản tiền gửi ngắn hạn có thời hạn gốc dưới ba tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền và hưởng tiền lãi với lãi suất là 5%/năm.

2. Đầu tư tài chính ngắn hạn

	<u>Số cuối quý</u>	<u>Số đầu năm</u>
Đầu tư ngắn hạn Công ty Cổ phần BCI	3.000.000.000	58.600.000.000
Cộng	3.000.000.000	58.600.000.000

3. Phải thu của khách hàng

	<u>Số cuối quý</u>	<u>Số đầu năm</u>
Khách hàng mua nền, căn hộ các dự án	229.007.147.955	209.903.126.097
Phải thu khác	18.666.000	20.232.000
Công ty TNHH Thái Sơn (tiền SDD; HĐ665, 26/1/11; HĐ230/HĐKT.2007, 27/11/07)	5.234.000.000	5.234.000.000
Các khoản phải thu của KCN Lê Minh Xuân	2.905.365.628	4.935.410.429
Các khoản phải thu - Công ty BCCI.DVI	642.461.728	454.220.041
Cộng	237.807.641.311	220.546.988.567

4. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối quý</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty CP ĐT-TV-XD Sơn Trà	105.470.036	105.470.036
Công ty Luật Hợp Danh Minh Duy	15.000.000	15.000.000
Công ty CP TV Giám sát 584.2	19.365.953	19.365.953
Tổng công ty XD số 1 - CCI	2.123.922.229	2.123.922.229
Công ty TNHH TVTK và ĐTXD Đình Hoàng	24.450.000	24.450.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2014

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Công ty CP TV Kiến Trúc và XD TPHCM	34.770.000	34.770.000
Công ty TNHH XD Điện TM Tiến Phát	78.000.000	78.000.000
Xí nghiệp điện cao thế	807.287.640	807.287.640
Công ty CP TK & PTĐT Udec group	336.000.000	336.000.000
Công ty TNHH TM-KT-XD Mộc Kiến Gia	113.060.148	113.060.148
Công ty TNHH TV-ĐT-XD Quốc Tế	124.534.238	124.534.238
Công ty TNHH TMDV MT Việt Trung	1.208.724.418	1.208.724.418
Công ty CP Công nghệ và TB Kỹ Thuật	2.168.473.959	2.168.473.959
Công ty CP TV và Đầu tư Bình Chánh	24.000.000	24.000.000
Công ty CP tư vấn XDTH Sài Gòn Viễn Đông	132.500.000	132.500.000
Công ty TNHH ITV XD-TM An Lạc Tân	55.000.000	55.000.000
Công ty TNHH ITV Công trình giao thông SG	-	337.000.000
Công ty TNHH XD TM Anh Vân	116.483.054	116.483.054
Phòng Tài chính Kế hoạch H. Bình Chánh	10.000.000	10.000.000
Công ty TNHH TVĐTTKDV Thục Trang Anh	146.010.978	146.010.978
Công ty CP thẩm định giá và DVTC Sài Gòn	120.000.000	120.000.000
Công ty CP xây lắp Thành Phố	39.024.207	39.024.207
Công ty TNHH giấy vi tính Liên Sơn	8.250.000	8.250.000
Khách sạn New World Sài Gòn	20.405.000	20.405.000
Tổng công ty điện lực TP.HCM	-	29.478.900
Trung tâm kiểm định bản đồ và TV tài nguyên	23.731.232	
CTy CP Việt Kim	29.637.300	
Trả trước cho người bán - KCN LMX	405.527.200	460.533.679
Trả trước người bán - Công ty Cổ phần BCI	1.573.000	
Cộng	8.291.200.592	8.657.744.439

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2014

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối quý</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Ngân Thạnh	3.848.813.505	3.848.813.505
Phòng tài chính huyện Bình Chánh, Nguyễn Ích Phú	7.786.000.000	7.786.000.000
Công ty Cổ phần KCN Phong Phú	8.794.268.760	8.794.268.760
Thuế TNDN theo tiến độ thu tiền	8.828.352.118	9.433.778.540
Thuế TNCN lương CBNV theo QT thuế	2.811.436	452.383.109
Lãi tiền gửi ngân hàng dự thu	179.824.972	1.175.768.986
Phải thu tạm ứng các công trình khác	445.036.877	
Phải thu tiền lãi Sở Tài Chính- LMX	585.263.357	854.817.200
Phải thu khác - Công ty Cổ phần BCI	1.678.668.952	2.038.500.000
Cộng	32.149.039.977	34.384.330.100

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	<u>Số cuối quý</u>	<u>Số đầu năm</u>
Anh Trần Công Chuẩn	-	(1.096.847.000)
Phòng tài chính Huyện Bình Chánh	(7.786.000.000)	(7.786.000.000)
Dự phòng phải thu ngắn hạn - KCN Lê Minh Xuân	(1.639.509.298)	(3.765.554.890)
Cộng	(9.425.509.298)	(12.648.401.890)

7. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối quý</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí đầu tư cơ sở hạ tầng	2.078.898.096.442	2.131.192.633.384
Chi phí xây dựng công trình dở dang	251.635.268	251.635.268
Hàng hóa bất động sản	15.426.018.796	15.426.018.796
Nguyên nhiên vật liệu	251.097.809	304.165.052
Tại Công ty BCCI.DVI	348.561.203	672.000
Cộng	2.095.175.409.518	2.147.175.124.500

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2014

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**8. Tài sản ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối quý</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng CBCNV Cty + LMX	880.337.198	2.481.845.923
Thuế GTGT được khấu trừ (Công ty BCCI) (*)	3.645.705.488	4.229.579.984
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước (BCCI)	2.119.160.155	
Thuế GTGT được khấu trừ (Công ty BCI)	702.285.628	371.413.981
Tài sản ngắn hạn khác (Công ty BCCI.DVI)	134.161.148	60.500.000
Tài sản ngắn hạn khác (Công ty BCI)		650.000
Cộng	7.481.649.617	7.143.989.888

(*) Số thuế này chưa có chứng từ thanh toán qua ngân hàng nên chưa được khấu trừ

9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

NHÓM TSCĐ CHỈ TIÊU	CỘNG MÁY MÓC THIẾT BỊ	CỘNG PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI TRUYỀN DẪN	CỘNG THIẾT BỊ, DỤNG CỤ QUẢN LÝ	CỘNG NHÀ CỬA VẬT KIẾN TRÚC	TỔNG CỘNG
					TÀI SẢN HỮU HÌNH
I. Nguyên giá TSCĐ					
1. Số dư đầu kỳ	37.852.472.674	11.467.019.178	2.276.308.659	24.220.961.187	75.816.761.698
2. Số tăng trong kỳ	0	0	0	208.361.052	208.361.052
Trong đó: - Mua sắm mới					0
- Đầu tư XD/CB hoàn thành					0
3. Số giảm trong kỳ	0	0	0	0	0
- Thanh lý, nhượng bán, khác					0
4. Số cuối kỳ	37.852.472.674	11.467.019.178	2.276.308.659	24.429.322.239	76.025.122.750
II. Giá trị đã hao mòn					
1. Số dư đầu kỳ	26.218.994.197	8.516.575.443	2.186.244.241	7.465.276.313	44.387.090.194
2. Số tăng trong kỳ					0
3. Số giảm trong kỳ	33	0	0	0	33
4. Số cuối kỳ	27.264.938.654	9.110.967.603	2.243.867.725	8.103.418.421	46.723.192.403
III. Giá trị còn lại					
1. Số đầu kỳ	11.633.478.477	2.950.443.735	90.064.418	16.755.684.874	31.429.671.504
2. Số cuối kỳ	10.587.534.020	2.356.051.575	32.440.934	16.325.903.818	29.301.930.347

10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2014

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Nhóm TSCĐ	Quyền sử dụng đất	Bản quyền, bằng sáng chế	Nhãn hiệu, hàng hóa	Bản quyền ISO	Phần mềm vi tính	Cộng tài sản vô hình
Chỉ tiêu						
I. Nguyên giá						
Số dư đầu kỳ				331.744.151	1.228.659.635	1.560.403.786
Số tăng trong kỳ						0
Trong đó: - Mua sắm mới						0
- Đầu tư XD CB hoàn thành						
Số giảm trong kỳ						0
Trong đó: - Thanh lý, nhượng bán						0
Số cuối kỳ				331.744.151	1.228.659.635	1.560.403.786
II. Giá trị hao mòn						
Số dư đầu kỳ				331.744.151	1.136.466.090	1.468.210.241
Số tăng trong kỳ					65.813.603	65.813.603
Số giảm trong kỳ						0
- Thanh lý, nhượng bán, khác						
Số cuối kỳ				331.744.151	1.202.279.693	1.534.023.844
III. Giá trị còn lại						
Số đầu kỳ				0	92.193.545	92.193.545
Số cuối kỳ				0	26.379.942	26.379.942

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Lũy kế chi phí phát sinh trong kỳ	Lũy kế chi phí kết chuyển TSCĐ, giá vốn, duy tu, trả trước dài hạn	Số cuối quý
Mua sắm TSCĐ (1)	204.504.751			204.504.751
XDCB dở dang (2)	210.920.472.929	610.733.981	(510.217.411)	211.020.989.499
Trụ sở Công ty BCCI (15 tầng)	282.392.726			282.392.726
Xây dựng cơ bản dở dang KCN LMX mở rộng	209.267.209.088	100.516.570		209.367.725.658

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2014

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Xây dựng cơ bản dở dang KCN LMX: giai đoạn 1	-	15.939.990	(15.939.990)	0
Xây dựng cơ bản dở dang KCN LMX: giai đoạn 2	-	494.277.421	(494.277.421)	0
Xây dựng cơ bản dở dang KCN LMX: TTCN	-			0
Xây dựng cơ bản dở dang văn phòng KCN LMX	956.263.183			956.263.183
Xây dựng cơ bản dở dang khu dân cư Kênh B, khu TĐC, nhà ở CN	335.436.818			335.436.818
Chi phí xây dựng CBDD công trình nâng công suất trạm cấp nước	79.171.114			79.171.114
Chi phí XDCCB (Công ty cổ phần BCI) (3)	280.884.243.994	903.766.401		281.788.010.395
Cộng (1+2+3)	492.009.221.674	1.514.500.382	(510.217.411)	493.013.504.645

12. Tăng, giảm bất động sản đầu tư

Nhóm BĐS	Nhà xưởng	Cơ sở hạ tầng	Tổng cộng
Chỉ tiêu			
I. Nguyên giá			
Số đầu kỳ	7.146.210.413	142.754.152.792	149.900.363.205
Số tăng trong kỳ (lũy kế)	0	101.440.909	101.440.909
Số giảm trong kỳ	0	0	0
Số cuối kỳ	7.146.210.413	142.855.593.701	150.001.804.114
II. Giá trị hao mòn			
Số đầu kỳ	5.631.975.208	46.955.106.234	52.587.081.442
Số tăng trong kỳ (lũy kế)	63.093.134	1.443.448.197	1.506.541.331
Số giảm trong kỳ	0	0	0
Số cuối kỳ	5.695.068.342	48.398.554.431	54.093.622.773
III. Giá trị còn lại			
Số đầu kỳ	1.482.688.638	95.077.706.705	96.560.395.343
Số cuối kỳ	1.451.142.071	94.457.039.270	95.908.181.341

13. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

Tên công ty liên kết, liên doanh	Tỷ lệ cổ phần sở hữu		Vốn đầu tư (VND)
	Theo giấy phép	Thực góp	
Công ty cổ phần Đầu tư và bất động sản Sài Gòn Châu Á	50%	50%	4.000.000.000
Công ty TNHH TM và DV Siêu thị Big C An Lạc	20%	16%	45.057.695.688
Công ty TNHH Cao Ốc Xanh	20%	20%	20.060.312.372

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2014

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**Giá trị hợp nhất của khoản đầu tư theo ghi nhận phương pháp vốn chủ sở hữu:**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH Big C		
Vốn góp	45.057.695.688	45.057.695.688
Phần lỗ trong công ty liên kết năm 2005	(29.575.800.400)	(29.575.800.400)
Phần lỗ trong công ty liên kết năm 2006	(1.720.898.800)	(1.720.898.800)
Phần lãi trong công ty liên kết năm 2007	1.093.809.091	1.093.809.091
Phần lãi trong công ty liên kết năm 2008	6.977.162.676	6.977.162.676
Phần lãi trong công ty liên kết năm 2009	14.465.372.275	14.465.372.275
Phần lãi trong công ty liên kết năm 2010	28.993.937.324	28.993.937.324
Phần lãi trong công ty liên kết năm 2011	36.139.223.968	36.139.223.968
Phần lãi trong công ty liên kết năm 2012	41.513.588.232	41.513.588.232
Phần lãi trong công ty liên kết năm 2013	38.014.244.253	38.014.244.253
Phần lãi trong công ty liên kết Q1+Q2/14	19.010.375.117	
Đ/C khoản nhận tiền lãi (= tiền mặt) được chia từ Big C năm 2012	(20.620.000.000)	(20.620.000.000)
Đ/C khoản nhận tiền lãi (= tiền mặt) được chia từ Big C 15/05/2013	(8.302.717.646)	(8.302.717.646)
Đ/C khoản nhận tiền lãi (= tiền mặt) được chia từ Big C 16/05/2014	(7.603.000.000)	
Giá trị khoản đầu tư vào Công ty TNHH TM và DV Siêu thị Big C An Lạc đến 30/06/14 (1)	163.442.991.778	152.035.616.661
Công ty TNHH Cao Ốc Xanh		
Vốn góp	20.060.312.372	20.060.312.372
Ghi nhận khoản lỗ trong công ty liên kết 2012	(287.322.108)	(287.322.108)
Ghi nhận khoản lãi trong công ty liên kết năm 2013	248.367.703	248.367.703
Ghi nhận khoản lãi trong công ty liên kết Q1+Q2/14	(12.095.092)	
Giá trị khoản đầu tư vào công ty TNHH Cao Ốc Xanh đến 30/06/14 (2)	20.009.262.875	20.021.357.967
Công ty CP Đầu tư BĐS Sài Gòn Châu Á		
Vốn góp	4.000.000.000	4.000.000.000
Lãi năm 2009	1.788.931.953	1.788.931.953
Lỗ năm 2010	(912.471.189)	(912.471.189)
Lỗ năm 2011	(13.699.452)	(13.699.452)
Giá trị khoản đầu tư vào công ty CP ĐT BĐS SG Châu Á đến 30/06/14 (3)	4.862.761.312	4.862.761.312
TỔNG CỘNG (1+2+3)	188.315.015.965	176.919.735.940

14. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối quý	Số đầu năm
--	--------------------	-------------------

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2014

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Đầu tư chứng khoán dài hạn	1.435.455.455	1.435.455.455
<i>Cổ phiếu NHTM CP PT TP. HCM - HDB</i>	123.310.000	<i>123.310.000</i>
<i>Cổ phiếu TDH</i>	1.312.145.455	<i>1.312.145.455</i>
Đầu tư dài hạn khác (chợ đầu mối Tân Túc)	-	890.080.439
Công ty Cấp nước Dầu Tiếng	1.700.000.000	1.700.000.000
Cộng	3.135.455.455	4.025.535.894

15. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

	<u>Số cuối quý</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng đầu tư dài hạn khác (chợ Tân Túc)	-	(890.080.439)
Dự phòng đầu tư CK niêm yết	(1.071.935.455)	(1.102.535.455)
Cộng	(1.071.935.455)	(1.992.615.894)

16. Tài sản dài hạn khác

	<u>Số cuối quý</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí trả trước dài hạn	745.242.243	815.735.427
Thuế thu nhập hoãn lại	257.466.804	97.343.522
Tài sản khác (thuê máy photo)	32.925.762	32.925.762
Chi phí trả trước dài hạn - BCCI.DVI	33.568.886	8.055.554
Cộng	1.069.203.695	954.060.265

17. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối quý</u>	<u>Số đầu năm</u>
VPBank- CN TPHCM - HĐ 14, 17/1/14	1.471.531.987	
Vay dài hạn đến hạn trả gồm:		
Vay dài hạn đến hạn trả HĐ 6063, 30/10/98	87.223.500.000	86.336.236.350
VDH đến hạn trả NH Quân Đội HĐ331, 21/12/09-CC TT1	36.148.629.033	65.720.935.687
VDH đến hạn trả NH Vietin - CN Tây SG HĐ100200117, 11/11/10-PP4	28.438.000.000	28.438.000.000
VDH đến hạn trả (CTĐTTC) - HĐ 17 - 27/5/10	1.720.000.000	1.720.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2014

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Nợ dài hạn đến hạn trả - Trái phiếu doanh nghiệp (NHQĐ)		150.000.000.000
Cộng	155.001.661.020	332.215.172.037

- Khoản vay ngắn hạn tại VPBank- CN TPHCM, hợp đồng số HD 14 ngày 17/1/14. Đây là khoản vay tín chấp để bổ sung vốn lưu động, có hạn mức là 50 tỷ đồng và lãi suất được xác định bằng lãi suất bán vốn theo quy định của VPBank + biên độ 2%/năm.

* *Vay dài hạn đến hạn trả thuyết minh tại mục 25***18. Phải trả cho người bán**

	<u>Số cuối quý</u>	<u>Số cuối năm</u>
Phải trả người bán tại Công ty	64.210.061.573	72.336.068.994
Phải trả người bán tại Công ty BCCI.DVI	48.618.000	264.000
Phải trả người bán tại KCN Lê Minh Xuân	1.702.287.327	2.818.847.845
Cộng	65.960.966.900	75.155.180.839

19. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối quý</u>	<u>Số cuối năm</u>
Tiền ứng trước của khách hàng mua nền, căn hộ	-	14.403.969
Tiền ứng trước của HĐ Xây dựng	102.539.000	102.539.000
Người mua trả tiền trước (Công ty BCI)	242.855.466	
Cộng	345.394.466	116.942.969

20. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

CHỈ TIÊU	Số còn phải nộp đầu kỳ	Số phát sinh trong kỳ		Số còn phải nộp cuối kỳ
		Phải nộp	Đã nộp	
Thuế	4.572.008.250	7.585.857.939	13.435.695.615	(1.277.829.426)
Thuế GTGT	3.698.484.790	4.796.463.521	7.793.765.240	701.183.071
+ Công ty	3.494.717.773	3.468.790.570	6.622.073.000	341.435.343
+ Khu công nghiệp LMX	159.802.432	1.228.793.796	1.085.404.377	303.191.851
+ Công ty BCCI.DVI	43.964.585	98.879.155	86.287.863	56.555.877
Thuế GTGT nhập khẩu	-	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	354.968.302	(605.426.422)	1.868.702.035	(2.119.160.155)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, phường An lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2014

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Bất động sản (25%)+ HĐ khác	1.661.357.962	-	1.661.357.962	-
- Tiến độ 1%	(1.362.498.852)	(605.426.422)	151.234.881	(2.119.160.155)
Thuế thu nhập cá nhân	468.517.230	2.147.843.083	2.544.247.335	72.112.978
Tiền thuế nhà đất	-	885.216.430	885.216.430	-
Tiền sử dụng đất	-	1.083.450	1.083.450	-
Thuế tài nguyên (Công ty)	26.943.208	191.833.451	181.215.709	37.560.950
Thuế tài nguyên (LMX)	23.094.720	159.927.876	152.548.866	30.473.730
Thuế môn bài, thuế khác	-	10.000.000	10.000.000	-
Các khoản phải nộp khác		-	-	-
TỔNG CỘNG	4.572.008.250	7.585.857.939	13.435.695.615	(1.277.829.426)

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Tiền thuê đất

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

21. Chi phí phải trả

	Số cuối quý	Số cuối năm
Khu dân cư Hương Lộ 5 Mở rộng	1.610.752.091	2.243.911.884
Khu dân cư Cầu Xáng	2.024.285.471	2.024.285.471
Khu ấp 1 Tân Tạo	19.607.272.510	2.453.488.439
Khu dân cư An Lạc Bình Trị Đông (Khu 100ha)	43.586.085.086	43.592.425.995
Khu F Tân Tạo Bình Trị Đông	235.070.784	218.968.189
Chung cư Nhất Lan 5 tầng	296.825.106	296.825.106
Chung cư Da Sà	6.332.893.783	6.334.818.539
Chi phí bảo hành khu nhà ở Bình Hưng	202.479.879	202.479.879
Tòa nhà VP BCCI	177.708.170	177.708.170
Khu ấp 5 Phong Phú	49.092.151.756	49.174.772.012
Khu sau Nhất Lan	7.360.512.866	7.372.512.866

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2014

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Khu Lý Chiêu Hoàng	1.250.138.786	1.250.138.786
Trích chi phí lãi vay	593.764.965	751.118.893
Khu Huyện Ủy	628.094.148	
Khu Dân cư 11A	282.759.091	
Phí kiểm toán	-	127.272.727
Trích trước tiền lãi trái phiếu	-	15.958.972.602
Trích chi phí hóa chất	43.768.181	-
Chi phí phải trả tại LMX	2.680.099.203	2.671.851.931
Chi phí phải trả - Công ty BCCI.DVI	43.565.238	
Chi phí phải trả - Công ty Cổ phần BCI		62.000.000
Cộng	136.048.227.114	134.913.551.489

22. Các khoản phải trả, phải nộp khác

	<u>Số cuối quý</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế trích trước TNCN 2%/DT	656.508.620	656.508.620
Tiền vay Phòng tài chính huyện Bình Chánh	300.000.000	300.000.000
Cổ tức phải trả cho các Cổ đông	73.552.208.400	65.765.375.700
Phải trả tiền bảo quản hạ tầng kỹ thuật	5.351.000.000	4.856.000.000
Nhận ký quỹ dự thầu thi công các công trình, môi giới	80.000.000	580.000.000
Thuế trước bạ Quyền sử dụng đất tạm thu trước	60.866.403	155.940.173
Công ty cổ phần 3D	39.636.648	39.636.648
Hợp tác đầu tư (Mỹ Anh)	105.200.000	105.200.000
Phải trả thuế TNCN môi giới, vãng lai giảm 2009	97.908.159	97.908.159
Phải trả thuế TNCN đã trích thừa của CBNV	30.653.474	116.653.941
Hợp tác đầu tư Công ty CP Vĩnh Tường	846.148.522	846.148.522
Nhận ký quỹ xây dựng nhà BLB	1.162.553.400	1.053.368.400

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, phường An lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2014

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Phải trả dự án Ấp 2 Tân Tạo	84.569.677.499	84.569.677.499
Phải trả Cty CP KCN Phong Phú (tiền thừa do chuyển lãi)	53.948.000	53.948.000
Phải trả khác (33882.2DGHL8)	5.468.696.710	5.787.989.807
Phải trả khác (BQLDA-P.TC H.BC xây chợ CX)	1.350.000.000	1.350.000.000
Phải trả phí bảo trì chung cư Nhất Lan 5 tầng (NL1)	187.534.113	187.534.113
Phải trả phí bảo trì chung cư Nhất Lan 12 tầng	699.664.931	699.664.931
Phải trả phí bảo trì chung cư Tân Tạo 1 (NL3)	3.907.769.753	2.565.747.666
Phải trả ký quỹ thi công căn hộ CC Tân Tạo 1	-	806.000.000
Phải trả khác (Hoàng Long, Đình Nam)	19.176.000	13.600.000
Phải trả tiền nền TĐC KCN Phong Phú	1.835.225.000	1.835.225.000
Phải trả ký quỹ trang trí nội thất CC Tân Tạo 1	20.000.000	84.755.000
Phải trả khác - KCN Lê Minh Xuân	16.876.207.395	13.931.389.626
Phải trả khác - Công ty BCCI.DVI	495.422.785	413.392.220
Phải trả khác - Công ty Cổ phần BCI	125.000.000	98.000.000
Cộng	197.891.005.812	186.969.664.025

23. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi trong quý	Số cuối quý
Quỹ khen thưởng	284.959.892	537.013.751	300.000.000	521.973.643
Quỹ khen thưởng ban điều hành	4.422.007.986	4.783.562.519	4.495.000.000	4.710.570.505
Quỹ phúc lợi	210.618.761	2.391.781.260	619.668.000	1.982.732.021
Quỹ phúc lợi (DVI)		100.000.000	41.900.000	58.100.000
Cộng	4.917.586.639	7.812.357.530	5.456.568.000	7.273.376.169

24. Phải trả dài hạn khác

	Số cuối quý	Số cuối năm
--	-------------	-------------

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2014

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Ký quỹ, ký cược dài hạn Công ty	1.353.900.000	1.353.900.000
Phải trả trợ cấp mất việc	1.350.128.625	1.618.239.542
Ký quỹ, ký cược dài hạn (thuê đất, xưởng KCN LMX)	7.715.225.165	6.902.249.446
Cộng	10.419.253.790	9.874.388.988

25. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối quý</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty ĐTTTC Nhà nước TP. Hồ Chí Minh HĐ17-27/5/2010	3.471.915.000	4.331.915.000
Vay NH Vietin - CN Tây Sài Gòn HĐ100200117, 11/11/10-PP4	14.223.000.000	28.442.000.000
Vay NH Quân Đội HĐ89 - 26/06/14 An Lạc Plaza	131.253.000.000	
Vay NH Quân Đội HĐ90 - 26/06/14 11A + KDC Tân Tạo	150.000.000.000	
Nợ dài hạn - Trái phiếu doanh nghiệp	-	150.000.000.000
Cộng	298.947.915.000	182.773.915.000

- Khoản vay tại Ngân hàng TMCP Quân Đội với hạn mức 175 tỷ đồng theo HĐ 331.09.701.479633 ngày 21/12/2009 được sử dụng để thực hiện đầu tư dự án “Xây dựng chung cư Tân Tạo 1”. Lãi suất đang áp dụng là lãi suất huy động tiết kiệm dân cư + biên độ 3,5%/ năm. Công ty đã thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản hình thành trên đất tại phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp. HCM để đảm bảo cho khoản vay này.
- Khoản vay Công ty Đầu Tư Tài Chính Nhà Nước TPHCM với hạn mức là 10.351.915.000 đồng, theo HĐ 17 ngày 27/5/2010 được sử dụng để thực hiện đầu tư dự án “Xây dựng nhà máy xử lý nước thải tập trung KCN Lê Minh Xuân (giai đoạn 3). Lãi suất đang áp dụng 10,8% năm. Công ty đã thế chấp quyền sử dụng đất tại phường An Lạc, quận Bình Tân, TP.HCM.
- Khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam với hạn mức 200 tỷ đồng theo HĐ số 100200117 ngày 11/11/2010 được sử dụng để thực hiện đầu tư dự án “Khu định cư Phong Phú”. Lãi suất đang áp dụng là lãi suất huy động vốn thực tế trả cho Công ty + biên độ tối thiểu 2,7%/năm. Công ty đã thế chấp một phần diện tích đất của dự án khu định cư Phong Phú để đảm bảo khoản vay.
- Khoản vay tại Ngân hàng TMCP Quân Đội, Hợp đồng số 89 ngày 26/06/2014, với hạn mức là 200 tỷ đồng. Khoản vay này được dùng để đầu tư dự án Cao ốc An Lạc Plaza. Thời hạn vay là 4 năm, lãi suất áp dụng là lãi suất huy động vốn 12 tháng + biên độ 3,5%/năm.
- Khoản vay 150 tỷ đồng tại Ngân hàng TMCP Quân đội, Hợp đồng số 90 ngày 26/06/2014, dùng để tài trợ cho Khu dân cư 11A và Khu Trung tâm Dân cư Tân Tạo. Thời hạn vay là 5 năm, lãi suất áp dụng là lãi suất huy động vốn 12 tháng + biên độ 3,5%/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2014

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- ✓ Công ty sử dụng quyền sử dụng đất tại số 158 đường An Dương Vương, P. An Lạc, Q. Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh, quyền sử dụng đất và tài sản hình thành trên đất của dự án Cao ốc An Lạc Plaza làm tài sản đảm bảo cho 02 Hợp đồng vay (số HĐ89 và HĐ90) tại Ngân hàng TMCP Quân Đội.

26. Doanh thu chưa thực hiện

	<u>Số cuối quý</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nền Áp 1 Tân Tạo	629.408.602	18.545.498.024
Nền áp 4 Tân Tạo	1.829.722.441	1.880.891.811
Nền áp 4 Tân Tạo (A)	1.320.998.140	1.320.998.140
Nền khu B - An Lạc BTĐ	209.042.361	209.042.361
Nền Bình Hưng	1.587.861.729	1.587.975.584
Chung cư Đa Sà	1.313.181.819	1.313.181.819
Chung cư Nhất Lan 12 tầng (NL2)	1.070.177.454	1.070.177.454
Chung cư Tân Tạo 1	26.524.141.695	65.036.391.928
Căn hộ chung cư Vĩnh Tường	5.050.333.023	4.033.034.808
Nền khu Đa Sà	83.818.182	83.818.182
Nền Hương Lộ 5	436.373.461	269.796.000
Nền Khu Huyện Ủy	3.725.888.482	8.253.417.210
Nền Nam HV- Bắc TVK	3.490.736.509	3.490.736.509
Nền áp 4 Phong Phú	315.492.525.085	315.611.785.085
Nền áp 5 Phong Phú	9.271.564.487	9.271.564.487
Nền Tây Tân Lừa	11.302.248.473	11.174.505.746
BCCI.DVI: cho thuê mặt bằng	-	12.354.895
KCN LMX: Giai đoạn 2 và khu TTCN	214.768.378.929	218.029.716.136
Doanh thu chưa thực hiện (Công ty BCCI.DVI)	193.896.156	
Cộng	598.300.297.028	661.194.886.179

27. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2014

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 1.

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối quý	Số đầu năm
Vốn đầu tư của Nhà nước	201.600.000.000	201.600.000.000
Vốn góp của các cổ đông	521.070.000.000	521.070.000.000
Cộng	722.670.000.000	722.670.000.000

Cổ phiếu

	Số cuối quý	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	72.267.000	72.267.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng		
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	72.267.000	72.267.000
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	72.267.000	72.267.000
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng.

Mục đích trích lập quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính và quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu

Quỹ đầu tư phát triển được dùng để bổ sung vốn kinh doanh của Công ty.

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;
- Bù đắp khoản lỗ của Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị.

28. Lợi ích cổ đông thiểu số

	Số cuối quý	Số đầu năm
Vốn góp	90.000.000.000	90.000.000.000
Lãi (lô) Cty con	(3.957.732.551)	(4.019.807.832)
Cộng	86.042.267.449	85.980.192.168

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2014

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Quý 2/14.HN</u>	<u>Quý 2/13.HN</u>	<u>Lũy kế đến Q2/14</u>	<u>Lũy kế đến Q2/13</u>
Bán nền các khu dân cư, căn hộ chung cư	69.090.928.617	10.768.507.809	125.876.017.656	27.460.580.271
Hoạt động môi giới bất động sản	18.818.182	28.020.909	37.000.000	62.566.364
Hoạt động dịch vụ sàn giao dịch	-	2.727.273	-	7.272.728
Cho thuê mặt bằng	914.935.581	1.036.870.365	1.555.353.617	1.728.206.183
Cung cấp dịch vụ điện, nước...cho dự án	3.865.335.737	3.954.243.946	7.189.479.353	7.229.569.566
Hoạt động CQSDĐ tại KCN Lê Minh Xuân	2.948.222.733	2.818.409.408	5.948.274.929	5.625.458.872
Hoạt động khác và cung cấp dịch vụ tại KCN LMX	11.871.293.702	10.936.100.166	21.726.805.841	20.452.110.320
Doanh thu - Công ty BCCL.DVI	1.077.952.290		1.416.952.084	
Các khoản giảm trừ doanh thu			-	-
Cộng	89.787.486.842	29.544.879.876	163.749.883.480	62.565.764.304

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Quý 2/14.HN</u>	<u>Quý 2/13.HN</u>	<u>Lũy kế đến Q2/14</u>	<u>Lũy kế đến Q2/13</u>
Bán nền các khu dân cư, căn hộ chung cư	57.425.272.315	4.015.985.000	102.911.884.415	15.862.050.128
Môi giới bất động sản, khác	-	-	-	-
Cung cấp dịch vụ điện, nước...cho dự án	1.135.137.908	1.026.885.596	2.043.383.199	1.973.478.890
Hoạt động CQSDĐ tại KCN Lê Minh Xuân	715.510.327	750.164.036	1.394.829.963	1.455.883.107
Hoạt động khác và cung cấp dịch vụ tại KCN LMX	6.709.069.113	6.740.524.671	12.045.120.487	12.083.044.800
Giá vốn - Công ty BCCL.DVI	896.464.052		959.677.528	-
Cộng	66.881.453.715	12.533.559.303	119.354.895.592	31.374.456.925

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Quý 2/14.HN</u>	<u>Quý 2/13.HN</u>	<u>Lũy kế đến Q2/14</u>	<u>Lũy kế đến Q2/13</u>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay, lãi trái phiếu	1.717.115.255	5.704.521.029	4.635.539.564	11.087.083.228
Thu lãi bán nền trả chậm	-	-	-	-
Cổ tức, lợi nhuận được chia	4.315.850	8.631.700	4.315.850	8.631.700
Doanh thu hoạt động tài chính - KCN LMX	564.681	68.469	594.236	21.572.852

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, phường An lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2014

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Doanh thu hoạt động tài chính - Công ty BCI	1.026.208	16.655.766	1.344.877	44.588.247
Doanh thu hoạt động tài chính - Công ty BCCI DVI	18.358.731	64.042	46.127.823	64.042
Cộng	1.741.380.725	5.729.941.006	4.687.922.350	11.161.940.069

4. Chi phí tài chính

	<u>Quý 2/14.HN</u>	<u>Quý 2/13.HN</u>	<u>Lũy kế đến Q2/14</u>	<u>Lũy kế đến Q2/13</u>
Chi phí lãi vay, lãi trái phiếu	1.938.561.673	9.747.180.069	4.330.123.456	22.001.363.014
Hoàn nhập/ dự phòng đầu tư chứng khoán	48.960.000	(3.060.000)	(30.600.000)	(4.590.000)
Chi phí tài chính khác	95.141.047	-	95.141.047	-
Chênh lệch tỷ giá	900.900.000	1.311.751.350	887.263.650	1.311.751.350
Dự phòng ĐTDH - Công ty BCI	(515.842.063)			-
Cộng	2.467.720.657	11.055.871.419	5.281.928.153	23.308.524.364

5. Chi phí quản bán hàng

	<u>Quý 2/14.HN</u>	<u>Quý 2/13.HN</u>	<u>Lũy kế đến Q2/14</u>	<u>Lũy kế đến Q2/13</u>
Chi phí lương bán hàng	3.317.787.587	-	4.075.431.786	9.457.727
Chi phí dịch vụ mua ngoài	-	6.437.231.853	-	7.356.397.662
Cộng	3.317.787.587	6.437.231.853	4.075.431.786	7.365.855.389

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Quý 2/14.HN</u>	<u>Quý 2/13.HN</u>	<u>Lũy kế đến Q2/14</u>	<u>Lũy kế đến Q2/13</u>
Chi phí lương nhân viên quản lý	5.007.199.474	5.535.709.423	11.499.610.506	7.494.762.525
Chi phí vật dụng văn phòng	20.285.527	61.564.308	88.526.796	105.466.436
Khấu hao tài sản cố định	530.934.649	704.916.273	1.081.523.239	1.420.723.101
Thuế, phí và lệ phí	213.143.968	117.478.889	1.353.132.542	311.137.287
Chi phí dịch vụ mua ngoài	358.996.837	581.080.798	705.841.195	1.030.724.481
Chi phí bằng tiền khác	859.070.296	1.978.583.796	1.806.236.450	2.964.927.368
Chi phí QLDN KCN LMX	407.430.712	817.295.395	992.066.279	907.147.316
Chi phí quản lý doanh nghiệp - Công ty BCI	(488.638.520)	867.763.125	301.775.320	1.689.180.170

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2014

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi phí quản lý doanh nghiệp - Công ty BCCI DVI	156.337.780	88.819.944	587.965.249	88.819.944
Cộng	7.064.760.723	10.753.211.951	18.416.677.576	16.012.888.628

7. Thu nhập khác

	<u>Quý 2/14.HN</u>	<u>Quý 2/13.HN</u>	<u>Lũy kế đến Q2/14</u>	<u>Lũy kế đến Q2/13</u>
Tiền phạt vi phạm hợp đồng	254.712.482	51.903.501	357.919.270	109.348.114
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	-	6.136.364	-	23.500.000
Thu khác + KCN LMX	57.435.129	18.383.015	201.677.358	40.513.463
Thu nhập khác - Công ty BCI	257.932.464	254.387.405	504.558.298	443.125.163
Thu nhập khác - Công ty BCCI DVI	6.610.000		21.105.891	-
Cộng	576.690.075	330.810.285	1.085.260.817	616.486.740

8. Chi phí khác

	<u>Quý 2/14.HN</u>	<u>Quý 2/13.HN</u>	<u>Lũy kế đến Q2/14</u>	<u>Lũy kế đến Q2/13</u>
Chi phí khác	225.216.003	-	225.216.003	58.581.766
Cộng	225.216.003	-	225.216.003	58.581.766

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Quý 2/14	Quý 2/13
Lợi nhuận trong kỳ phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	41.265.245.563	14.254.191.598
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	41.265.245.563	14.254.191.598
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân	72.267.000	72.267.000
Lãi trên cổ phiếu	571	197

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	72.267.000	72.267.000
Ảnh hưởng lưu hành cổ phiếu		
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	72.267.000	72.267.000

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2014

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan

Nghiệp vụ giữa Công ty với các công ty con được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Nghiệp vụ giữa Công ty với các công ty con và công ty liên kết được công bố trong báo cáo tài chính riêng của từng công ty.

Thu nhập thành viên Hội Đồng Quản Trị - Ban Kiểm Soát và Ban Tổng Giám Đốc

	Quý 2/2014
Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát + lương chuyên trách	600.887.680
Thu nhập Ban Tổng Giám Đốc	451.791.840
Cộng	1.052.679.520

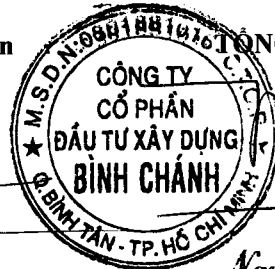
TP. HCM. ngày 12 tháng 08 năm 2014

Người lập

Nguyễn Kim Phụng

Phụ trách kế toán

Nguyễn Thị Kim Thoa



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thụy Nhân

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, P. An Lạc, Q. Bình Tân TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2014

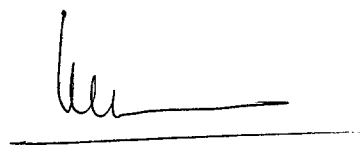
Phụ lục 1: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**Phụ lục 1**

Đơn vị tính: VND

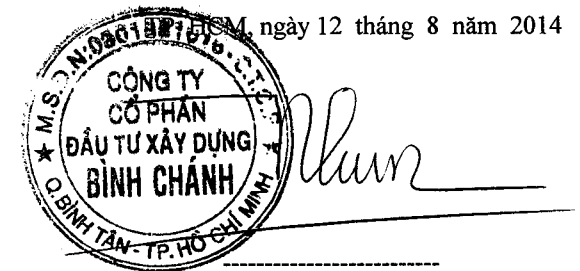
	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu(Bổ sung vốn ĐL)	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	722.670.000.000	610.750.058.000	136.210.275.252	73.365.408.572	12.332.000.000	241.575.719.629	1.796.903.461.453
Vốn bổ sung trong năm trước				-		-	-
Lợi nhuận trong năm trước						95.671.250.381	95.671.250.381
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	6.103.296.583	6.103.296.583		(21.224.450.114)	(9.017.856.948)
Chênh lệch tỷ giá hoái đổi							0
Chia cổ tức năm trước						(130.080.600.000)	(130.080.600.000)
Số dư cuối năm trước	722.670.000.000	610.750.058.000	142.313.571.835	79.468.705.155	12.332.000.000	185.941.919.896	1.753.476.254.886
Số dư đầu năm nay	722.670.000.000	610.750.058.000	142.313.571.835	79.468.705.155	12.332.000.000	185.941.919.896	1.753.476.254.886
Tăng vốn trong năm						-	-
Lợi nhuận trong năm						41.265.245.563	41.265.245.563
Chia cổ tức năm nay						(72.267.000.000)	(72.267.000.000)
Chia lãi hợp tác đầu tư							0
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	4.783.562.519	4.783.562.519		(9.567.125.038)	0
Chênh lệch tỷ giá hoái đổi							0
Trích quỹ khen thưởng , phúc lợi, quỹ ban điều hành						(7.562.357.530)	(7.562.357.530)
Số dư cuối năm nay	722.670.000.000	610.750.058.000	147.097.134.354	84.252.267.674	12.332.000.000	137.810.682.891	1.714.912.142.919



Nguyễn Kim Phụng
Lập biểu



Nguyễn Thị Kim Thoa
Phụ trách kế toán



Nguyễn Thụy Nhân
Tổng Giám đốc

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp.HCM, ngày 12 tháng 8 năm 2014

Số: 681 /CV.BCCI.KT

V/v: Giải trình kết quả hoạt động kinh
doanh Công ty quý II/2014 (hợp nhất)

Kính gửi : - Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước ;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM.

- Căn cứ luật chứng khoán số 70/2006/QH11 của Quốc hội khóa XI thông qua ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Thực hiện về việc công bố thông tin định kỳ của tổ chức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Bình Chánh (mã chứng khoán: BCI) giải trình chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế của Công ty trong quý II/2014 theo báo cáo tài chính Công ty hợp nhất tăng so với quý II/2013 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Quý II/2014 (đồng)	Quý II/2013 (đồng)	Tỷ lệ thay đổi
A	B	(1)	(2)	(3)={ (1)-(2) } / (2)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	89.787.486.842	29.544.879.876	204%
2	Lợi nhuận gộp	22.906.033.127	17.011.320.573	35%
3	Chi phí tài chính	2.467.720.657	11.055.871.419	-78%
4	Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp	10.382.548.310	17.190.443.804	-40%
5	Lợi nhuận sau thuế	20.785.290.109	3.319.189.502	526%

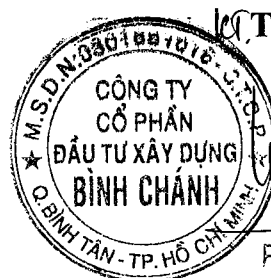
Lợi nhuận sau thuế của quý II/2014 tăng 17 tỷ đồng so với quý II/2013 chủ yếu do:

- Lãi gộp quý II/2014 tăng 35% so với quý II/2013 do quý II/2014 BCCI tiếp tục ghi nhận doanh thu từ dự án chung cư Nhất Lan 3 khi bàn giao căn hộ cho khách hàng, còn quý II/2013 thì chưa phát sinh hoạt động này;
- Chi phí tài chính quý II/2014 giảm 78% so với quý II/2013 do tình hình sử dụng vốn vay trong quý II/2014 giảm, cộng với lãi suất vay thấp hơn so với cùng kỳ năm 2013;
- Ngoài ra, chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp được Công ty quản lý hiệu quả hơn, quý II/2014 giảm 40% so với quý II/2013.

Trân trọng.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu (VT, TCKT)



TỔNG GIÁM ĐỐC

PHO TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Kim Hoa